

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/DS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2023

“Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Sơn**

Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thái Bình** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 06 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP X**; Trụ sở: Tầng 08, Văn phòng số L Tòa nhà V, XX đường L, phường B, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Tấn L** – Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại theo ủy quyền: Ông **Đặng Hoàng L** – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch XX (*Theo văn bản ủy quyền số 03/2023/EIB.ĐN/UQ-GĐCN ngày 24/4/2023*). Có mặt.

Bị đơn: Ông **Phạm Viết H**, sinh năm 1981; Trú tại: Lô XX đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Huỳnh Thị Mỹ L**, sinh năm 1985; Trú tại: Lô XX đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2023, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP X (Sau đây gọi tắt là *Ngân hàng*) cho ông **Phạm Viết H** vay số tiền tổng cộng 02 tỷ đồng theo các hợp đồng tín dụng sau:

1/ Hợp đồng tín dụng từng lần số 1608-LAV210068107 ngày 01/10/2021 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/1608-LAV210068107 ngày 02/12/2021 số tiền vay là 1.000.000.000đ, thời hạn vay 240 tháng, lãi suất 7,99%/ năm đầu tiên và được giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1608LDS210000259.

2/ Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 1608LAV210090481 ngày 06/12/2021 và Hợp đồng số 1608LAV220112363 ngày 29/12/2022 số tiền vay là 1.000.000.000đ thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thay đổi theo quy định tại từng Khế ước nhận nợ. Khoản vay đã được giải ngân theo các Khế ước nhận nợ số KUNN số 1608LDS220000300 số tiền 500.000.000đ; Khế ước nhận nợ số KUNN số 1608LDS220000331 số tiền 400.000.000đ; Khế ước nhận nợ số KUNN số 1608LDS220000336 số tiền 50.000.000đ và Khế ước nhận nợ số KUNN số 1608LDS220000468 số tiền 50.000.000đ.

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 29/9/2021, ông Phạm Viết H và vợ là bà Huỳnh Thị Mỹ L ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp số 54/PGDTK-21 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số đất số 198; Tờ bản đồ số 198 tại Lô XX đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 1031xx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CTs1671xx do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/8/2018 đứng tên ông Phạm Viết H và bà Huỳnh Thị Mỹ L.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 15/02/2023 ông Hường đã phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc thông báo với ông Hường để thống nhất thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng vay nhưng không có kết quả.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Viết H phải thanh toán số tiền nợ phát sinh từ các hợp đồng vay tạm tính đến ngày 18/4/2023 tổng cộng là 1.962.527.800đ. Trong đó nợ gốc là 1.933.333.328đ, nợ lãi và phạt quá hạn tạm tính đến ngày 18/4/2023 là 29.194.472đ.

Sau khi Ngân hàng khởi kiện, vào các ngày 22, 23/6/2023 ông Phạm Viết H có trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 26.900.000đ, Ngân hàng đã trừ số tiền này vào tiền gốc và lãi theo thứ tự ưu tiên thanh toán tại hợp đồng. Tính đến ngày xét xử hôm nay - 20/9/2023 ông Hường còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 2.039.210.460đ, trong đó nợ gốc là 1.924.999.994đ, nợ lãi là 114.210.466đ. Cụ thể: Đối với khoản vay theo các hợp đồng đề cập tại mục [1], phát sinh nợ gốc là 924.999.994đ, nợ lãi là 56.189.996đ; Các khoản vay theo các hợp đồng và khế ước đề cập tại mục [2], phát sinh nợ gốc là 1.000.000.000đ, nợ lãi là 58.020.470đ. Vậy Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Hường phải thanh toán cho Ngân hàng. Về lãi suất đề nghị tiếp tục tính dựa trên Hợp đồng kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi ông Hường thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Hường không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số đất số 198; Tờ bản đồ số 198 tại Lô XX đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 1031xx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CTs1671xx do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/8/2018 đứng tên ông Phạm Viết H và bà Huỳnh Thị Mỹ L để thu hồi nợ.

* Tại đơn trình bày và biên bản hòa giải ngày 27/6/2023, bị đơn là ông Phạm Viết H thống nhất xác nhận đúng diễn biến ký Hợp đồng tín dụng số 1608-LAV210068107 ngày 01/10/2021, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/1608-LAV210068107 ngày 02/12/2021 với số tiền vay là 1.000.000.000đ; Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 1608-LAV210090481 ngày 06/12/2021 và Hợp đồng số 1608 LAV220112363 ngày 29/12/2022 với số tiền vay 1.000.000.000đ như bị đơn trình bày. Bị đơn xác định vào ngày 22 và 23 tháng 6 năm 2023 có trả cho Ngân hàng 26.900.000đ. Tính đến ngày 27/6/2023, số nợ phát sinh từ các hợp đồng vay là 1.925.999994đ, tổng số tiền nợ lãi 59.792.000đ.

Về quan hệ thế chấp, ông Phạm Viết H xác nhận vợ chồng ông có ký kết Hợp đồng thế chấp đối với tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 198, tờ bản đồ số 198 thuộc Lô XX đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CO 1031xx do Sở TN & MT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/8/2018 đứng tên vợ chồng ông là Phạm Viết H và bà Huỳnh Thị Mỹ L để đảm bảo cho các khoản vay đúng như Ngân hàng trình bày.

Hiện nay do tình hình kinh tế gặp khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông trong thời hạn 06 tháng để chủ động bán nhà trả nợ.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Mỹ L đã được Tòa án thông báo về vụ án, tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có ý kiến phản hồi cũng không tham gia các phiên họp, hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

* Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/7/2023 thể hiện nhà và đất tại thửa đất số 198, tờ bản đồ số 198 thuộc Lô XX đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng về phần hiện trạng được ghi nhận không thay đổi so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ đảm bảo các bên đương sự được thực hiện quyền của mình theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đều đã có ý kiến trình bày về các vấn đề của vụ án. Riêng đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ đầy đủ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo về mặt tố tụng.

Về nội dung: Các Hợp đồng tín dụng số 1608-LAV210068107 ngày 01/10/2021, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/1608-LAV210068107 ngày 02/12/2021; Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 1608LAV210090481 ngày 06/12/2021 và Hợp đồng số 1608LAV220112363 ngày 29/12/2022 và Hợp đồng thế chấp số 54/PGDTK-21 ngày 29/9/2021 được ký kết giữa các bên là hợp pháp, thỏa mãn các điều

kiện có hiệu lực của hợp đồng nên ràng buộc các bên tham gia ký kết. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chứng minh được việc ông Phạm Viết H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng và hiện còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 2.039.210.460đ, trong đó nợ gốc là 1.924.999.994đ, nợ lãi là 114.210.466đ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 299, 323 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP X, buộc ông Phạm Viết H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ nói trên đồng thời tiếp tục tính lãi theo hợp đồng kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi ông Hường thanh toán xong khoản vay.

Trường hợp ông Phạm Viết H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số đất số 198; Tờ bản đồ số 198 tại Lô XX đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 1031xx, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CTs1671xx do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/8/2018 đứng tên ông Phạm Viết H và bà Huỳnh Thị Mỹ L theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP X và ông Phạm Viết H, căn cứ địa chỉ của bị đơn tại Hợp đồng cũng như địa chỉ hiện nay đều thuộc quận Ngũ Hành Sơn nên Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Nguyên đơn, bị đơn đã được tiếp cận, công khai chứng cứ và có lời khai thể hiện ý kiến của mình về các vấn đề của vụ án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi, không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa. Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo về mặt tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Các Hợp đồng tín dụng số 1608-LAV210068107 ngày 01/10/2021, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/1608-LAV210068107 ngày 02/12/2021; Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 1608LAV210090481 ngày 06/12/2021 và Hợp đồng số 1608LAV220112363 ngày 29/12/2022 và Hợp đồng thế chấp số 54/PGDTK-21 ngày 29/9/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP X với ông Phạm Viết H (*Riêng đối với hợp đồng thế chấp được ký giữa Ngân hàng với ông Hường, bà Liên*) là đúng về mặt chủ thể phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Mỹ L không có ý kiến phản hồi, tuy nhiên tại Hợp đồng thế chấp số 54/PGDTK-21 ngày 29/9/2021 đã thể hiện đầy đủ chữ ký và được chứng thực đúng quy định của pháp luật.

Giữa nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận toàn bộ các giao dịch là ngay tình, đảm bảo về mặt ý chí do đó làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[3.1] Về quan hệ tín dụng, nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất xác nhận đúng số tiền của từng hợp đồng vay, thời hạn vay, mức lãi suất và phương thức thanh toán. Theo đó, ông Phạm Viết H đã nhận đủ số tiền vay theo các khế ước nhận nợ và thừa nhận nợ Ngân hàng tính đến ngày 27/6/2023 là 1.985.971.994đ. Trong đó nợ gốc là 1.925.999.994đ, nợ lãi 59.792.000đ và thừa nhận việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tại phiên tòa ông Hoàng vắng mặt nhưng đại diện nguyên đơn đã cung cấp bảng kê tính lãi chi tiết từng khoản vay, chứng minh số tiền nợ của ông Hoàng tính đến ngày 20/9/2023 tổng cộng là 2.039.210.460đ, trong đó nợ gốc là 1.924.999.994đ, nợ lãi là 114.210.466đ. Việc tính lãi nói trên là phù hợp Luật các tổ chức tín dụng với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ tín dụng, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ nói trên đồng thời tiếp tục tính lãi dựa trên các hợp đồng kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản vay.

[3.2] Về quan hệ thế chấp: Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số đất số 198; Tờ bản đồ số 198 tại Lô XX đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 1031xx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CTs1671xx do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/8/2018 đứng tên ông Phạm Viết H và bà Huỳnh Thị Mỹ L.

Tại khoản 1 Điều 8 Hợp đồng thế chấp các bên thỏa thuận các trường hợp xử lý tài sản thế chấp bao gồm: ... *“Bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết với Eximbank”*. Trong vụ án này, do ông Hoàng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện đối với quan hệ tín dụng đồng thời đề nghị xử lý tài sản thế chấp (*trong trường hợp ông Hoàng không trả nợ*) để thu hồi toàn bộ khoản nợ là có căn cứ chấp nhận.

Trường hợp ông Phạm Viết H không thanh toán các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số đất số 198; Tờ bản đồ số 198 tại Lô XX đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 1031xx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CTs1671xx do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/8/2018 đứng tên ông Phạm Viết H và bà Huỳnh Thị Mỹ L để thu hồi khoản nợ vay.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

[5] Về chi phí tố tụng khác: Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ, nguyên đơn đã nộp và đã chi xong. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 4.000.000đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[6] Về quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 299, 323 Bộ luật dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X đối với ông Phạm Viết H.

*** Xử:**

1. Buộc ông Phạm Viết H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền nợ tổng cộng là 2.039.210.460đ (*Hai tỷ không trăm ba mươi chín triệu hai trăm mười ngàn bốn trăm sáu mươi đồng*), trong đó nợ gốc là 1.924.999.994đ (*Một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu chín trăm chín mươi chín ngàn chín trăm chín mươi bốn đồng*), nợ lãi là 114.210.466đ (*Một trăm mười bốn triệu hai trăm mười ngàn bốn trăm sáu mươi sáu đồng*).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 21/9/2023 dựa trên các Hợp đồng tín dụng số 1608-LAV210068107 ngày 01/10/2021, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/1608-LAV210068107 ngày 02/12/2021; Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 1608LAV210090481 ngày 06/12/2021; Hợp đồng số 1608LAV220112363 ngày 29/12/2022 và dẫn chiếu tại các khế ước nhận nợ tương ứng cho đến khi ông Phạm Viết H thanh toán xong khoản nợ.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp đối với các khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số đất số 198; Tờ bản đồ số 198, địa chỉ Lô XX đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 1031xx, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CTs1671xx do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/8/2018 đứng tên ông Phạm Viết H và bà Huỳnh Thị Mỹ L. Trường hợp ông Phạm Viết H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quyết định của bản án này thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc bị đơn – ông Phạm Viết H phải chịu 72.784.209đ (*Bảy mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm lẻ chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X 35.438.000đ (*Ba mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn*

đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009669 ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

4. Chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) Ngân hàng TMCP X đã nộp và đã chi xong. Buộc ông Phạm Viết H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Q.NHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã nhận)

Đoàn Công Quốc

